

Số: 08/2023/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải tHnh ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 384/2022/TLST - DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 529/7, đường P, Tổ 1, Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn:

1. Lê Văn G, sinh năm 1972.

2. Lê Kim H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Số 04, đường R, Tổ 1, Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đặng Thu H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 44, Tổ 9, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Đ yêu cầu ông Lê Văn G và bà Lê Kim H liên đới trả cho bà Lê Thị Đ số tiền vốn 140.000.000 đồng và tiền lãi 31.000.000 đồng, tổng cộng tiền

vốn và tiền lãi là 171.000.000 đồng.

Ông Lê Văn G và bà Lê Kim H đồng ý liên đới trả cho bà Lê Thị Đ số tiền vốn 140.000.000 đồng và tiền lãi 31.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 171.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn G và bà Lê Kim H đồng ý tự nguyện liên đới chịu tiền án phí là 4.275.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011896 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Như vậy, ông Lê Văn G và bà Lê Kim H đồng ý tự nguyện liên đới nộp tiếp số tiền án phí là 3.975.000 đồng.

Bà Đặng Thu H, bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn G và bà Lê Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết về bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Đặng Thu H ngày 05/7/1998 tại thửa đất số 1120, tờ bản đồ số 06, số bìa E 643753 và cấp cho bà Đỗ Thu H ngày 05/7/2005 tại thửa đất số 874, tờ bản đồ số 4, số bìa AA 462322) mà các bên đã giao nhận thế chấp cho nhau.

Bà Đặng Thu H, bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn G và bà Lê Kim H tự thỏa thuận về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên mà các bên đã giao nhận thế chấp cho nhau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên